

Bản án số:61/2020/HS-ST

Ngày: 29-12-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyển.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mai Thị Bình

2. Ông Nguyễn Văn Hạnh

Thư ký phiên tòa: ông Phan Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 29/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2020/TLST-HS ngày 02/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:59/2020/QĐXXST-HS ngày 15/12/2020 đối với:

*Bị cáo Phạm Khắc C- sinh ngày 23/11/1981.Tại xã H – H – Thanh Hóa. Nơi ĐKHKTT: thôn Q - H – H – Thanh Hóa. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên Bố: Phạm Ngọc C(Đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Y - Sinh năm 1956, nghề nghiệp - Làm ruộng. Gia đình có 4 anh chị em, bị can là con thứ 3. Vợ: Hà Thị N – Sinh năm 1982 – Nghề nghiệp: làm ruộng. Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2015.Tiền án; Không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Năm 2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 4 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” tại Bản án số 292/2006/HSST ngày 10/11/2006. Đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ 3 ngày từ 26/10/2020 đến 29/10/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú,(có mặt).

* Bị hại: Chị Lò Thị Th- Sinh năm 1994; Sinh trú quán: bản N, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La, hiện trú tại:thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa(vắng mặt);

*Người làm chứng: Vũ Thị Vân A - sinh năm 1985 ở thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa,(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12^h ngày 25/10/2020, sau khi ăn uống tại đám tân gia người quen ở cùng thôn Q xong, Phạm Khắc C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Mio BKS 60B9-030.07, màu nâu đi theo đường liên thôn của xã qua cầu Đa Nam sang địa phận xã N, huyện N vào quán Karaoke Vân A để hát Karaoke, gặp chủ quán, C nói với chủ quán gọi cho mình nhân viên rót bia, phục vụ phòng hát tên N, tên thật là Lò Thị Th(N). Do trước đó chị Th (N) đã có lần phục vụ rót bia và hát Karaoke với C tại quán Hoàng A. Nói xong, khoảng 15 phút sau C vào phòng số 03 chờ. Đến khoảng 12^h30, chị Th đến đi vào phòng số 03, hát Karaoke uống bia cùng với C. Chị Th và C hát được khoảng 15 phút do chiếc Micoro bị hết pin nên chị Th đi ra ngoài thay pin. Trong lúc này C nhìn thấy trên nóc loa Bass trong phòng hát có một chiếc điện thoại di động và chiếc túi xách của chị Th nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tài sản của chị Th. C đến nóc loa Bass, lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo bỏ vào túi quần bên phải phía trước, rồi tiếp tục lục chiếc túi xách màu đen một chiếc ví nữ màu đen, kéo khóa mở ví, C thấy bên trong có tiền VNĐ (bao gồm: 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng), tổng cộng 2.200.000 đồng. C lấy toàn bộ số tiền, bỏ vào túi quần bên phải, phía sau. Sau khi chiếm đoạt được tài sản của chị Th, C nhanh chóng đi ra ngoài sân của quán hát lấy xe mô tô nổ máy điều khiển ra về. Khi đi tới khu vực Âu Mỹ Quan Trang thuộc địa phận thôn T, xã N, huyện N, C dừng xe lại lấy điện thoại di động mới trộm cắp được tháo sim vứt xuống khu vực này, sau đó, điều khiển xe mô tô đi qua Âu Mỹ Quan Tr về nhà mình ở thôn Q, xã H, huyện H. Về đến nhà, C lấy điện thoại vừa trộm cắp được ra tắt nguồn, giấu vào tủ quần áo nhà mình, còn số tiền 2.200.000 đồng C bỏ trong túi quần để sử dụng chi tiêu cá nhân.

Sau khi lắp Pin Micoro xong, quay vào phòng hát, chị Th không thấy người đàn ông hát Karaoke trước đó với mình ở đâu, phát hiện thấy điện thoại và tiền trong ví của mình bị mất nên quay ra nói với chủ quán Karaoke biết. Vụ việc được báo cáo Công an xã N, sau đó được chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện N để kiểm tra xác minh theo thẩm quyền.

Sau khi nhận được nguồn tin của Công an xã N. Cơ quan CSĐT Công an huyện N phối hợp với Công an xã N tiến hành xác minh. Quá trình xác minh, đã xác định được Phạm Khắc C (SN 1981, ở H, H) là người đàn ông hát cùng chị Th trong

phòng hát số 03 quán Karaoke Vân A. Sau khi được tuyên truyền, động viên, giải thích các chính sách pháp luật, Phạm Khắc C xin được đầu thú, khai nhận hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động cùng với số tiền của chị Th trưa ngày 25/10/2020 tại quán Karaoke Vân A, đồng thời giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện N chiếc điện thoại di động cùng với số tiền 2.200.000 đồng.

Ngày 28/10/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện N có yêu cầu số 30/CSĐT, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện N định giá 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo kiểu máy Vivo 1906, số IMEI 1: 865635040267194, số IMEI 2: 865635040267186, đã qua sử dụng có gắn sim điện thoại số: 0325.773.043.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 29/10/2020, của Hội đồng định giá tài sản huyện N, kết luận: chiếc điện thoại di động cùng với số sim gắn kèm có giá trị là 2.350.000 đồng (Hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Như vậy tổng giá trị tài sản của chị Th (tức N) bị Phạm Khắc C chiếm đoạt là 4.550.000 đồng (Bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chị Th 1 điện thoại di động Vivo 1906 và số tiền 2.200.000 đồng. Chiếc sim điện thoại di động có số 0325773043 C ném đi, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy. Sau khi nhận lại tài sản, chị Th không có yêu cầu gì thêm.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Mio, BKS 60B9-030.07, số máy: 23B1025893, số khung: 3B10BY025892, là phương tiện mà Phạm Khắc C điều khiển đến huyện N để hát Karaoke. Sau đó, mới nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Như vậy, chiếc xe máy này không phải là phương tiện để Phạm Khắc C thực hiện tội phạm. Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã xác minh đó là tài sản C mua của anh Nguyễn Bá T (SN 1991 ở xã H, H). Nên đã trả lại cho Phạm Khắc C.

Cáo trạng số: 56/CT-VKSNS-KT, ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Phạm Khắc C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội, đại diện VKSND huyện N vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Khắc C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS;

Xử phạt: Phạm Khắc C từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18-24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Bị cáo Phạm Khắc C không có ý kiến tranh luận với VKS. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử(HĐXX)nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Khắc C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Tuy nhiên với thái độ coi thường pháp luật, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Lò Thị Th. Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 25/10/2020 tại quán hát Karaoke Vân A, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của chị Th số tiền 2.200.000đ và 01 điện thoại di động ViVo1906 đã qua sử dụng có trị giá= 2.350.000đ. Tổng trị giá bị cáo chiếm đoạt là 4.550.000đ(Bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Sau khi nhận lại tài sản, chị Th không có yêu cầu gì thêm. Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Đây là vụ án do một mình bị cáo thực hiện. Bị cáo có nhân thân:Năm 2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 4 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” tại Bản án số: 292/2006/HSST ngày 10/11/2006. Đã được xóa án tích. Bị cáo đang ở độ tuổi có sức khỏe và suy nghĩ chín chắn, nhưng muốn hưởng thụ thành quả công sức từ tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây nguy hiểm và mất trật tự trị an xã hội. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, nhất là tội “Trộm cắp tài sản”. Hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo qui định của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự(TNHS):

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm: bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS đó là: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo đầu thú về hành vi phạm tội; có bố đẻ là thương binh hạng 2/4; bị cáo có tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam từ 2002-2004 xuất ngũ về địa phương. Được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[4] Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy cần thiết lên cho bị cáo mức hình phạt nghiêm phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của

bị cáo. Tuy nhiên HĐXX xem xét năm 2006 bị cáo bị xét xử về tội do lỗi vô ý, thời gian cũng đã lâu, bị cáo phạm tội lần này do tức thời nảy sinh, chiếm đoạt tài sản trị giá không lớn. Tính chất mức độ của tội phạm lần này bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, HĐXX lên cho bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo sau khi xuất ngũ năm 2004 trở về địa phương nghề nghiệp tự do, không có thu nhập ổn định, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu gì đối với bị cáo nên miễn xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Đã được giải quyết tại Cơ quan điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục và căn cứ theo quy định tại các Điều 37 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Điều tra viên; Điều 42 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm sát viên của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

* Tuyên bố: Bị cáo Phạm Khắc C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Xử phạt: Bị cáo Phạm Khắc C 09 (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, theo quy định của Luật Thi hành án hình sự thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; khoản 1 Điều 23 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Phạm Khắc C phải nộp 200.000đ án phí HSST.

* Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Phòng GD-KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Văn Tuyển

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Bình

Nguyễn Văn Hạnh

Tạ Văn Tuyển